TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2017/HS-ST
Ngày 28-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Xuân Tìm

Ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2017/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Bùi Ngọc M và hai con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013;tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số: 51/2014/HSST ngày 29/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phạt xử phạt bị cáo 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 16/12/2016 đến nay; có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Phạm Văn L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện A, TP. Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/8/2015, Nguyễn Đức T được anh Lê Xuân H, sinh năm 1976 ở thôn H, xã A, huyện A, TP. Hải Phòng gọi điện thoại rủ đến quán cà phê Karaoke biển hiệu C ở thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương để hát Karaoke. Khi đến, T vào phòng hát số 4 ngồi chơi cùng anh H và nhóm bạn của anh H, gồm các anh: Nguyễn Văn N, sinh năm 1979, Nguyễn Văn L, sinh năm 1978, Lê Hồng C, sinh năm 1977 và Ngô Thanh T, sinh năm 1979 *(đều ở cùng xã với anh H)*. Lúc này, tại phòng hát số 3 có các anh Phạm Văn L, sinh năm 1975, Lê Văn D, sinh năm 1963 đều ở thôn H, xã H, huyện A, TP. Hải Phòng và Ngô Văn T, sinh năm 1970, Bùi Văn C, sinh năm 1982 đều ở xã A, huyện A, TP. Hải Phòng. Do trước đó, giữa anh H và anh L có mâu thuẫn nên anh H vào phòng hát số 3 cãi chửi nhau với anh L. Được mọi người can ngăn, anh T, anh C, anh D và anh L thôi không hát nữa ra về. Anh T và anh L đi ra trước, anh C và anh D đi sau. Anh H đi sau cùng ra cửa phòng hát cầm chai bia định đuổi theo anh L thì anh C giữ lại. Lúc này, T đi ra hành lang trước cửa phòng hát số 3, thấy anh H và anh L xô sát nên T cãi chửi nhau với anh L, thì bị anh L đấm vào miệng làm T ngã lùi ra phía sau, T đứng dậy lấy hai chai bia ở phòng hát số 3 ném về phía anh L nhưng không trúng. Anh L nói *"chúng mày thích thì ra ngoài này"* thì anh H và T đuổi theo anh L ra ngoài sân, anh C đi theo can ngăn giữ anh H lại. T nhặt viên gạch chỉ đất nung ở lán ngồi uống nước ném về phía anh L nhưng không trúng, anh L định quay lại thì được mọi người can ngăn đẩy anh L đi ra phía cổng. T nhặt tiếp ½ viên gạch loại gạch chỉ đất nung kích thước khoảng 20 x 10 x 5cm ở sân quán cầm trên tay phải đuổi theo anh L, khi anh L đi qua khu vực quầy thanh toán, gần ra đến cổng quán thì T chạy đến còn cách khoảng 2m đến 3m, T cầm viên gạch ở tay phải vung lên ném về phía anh L. Anh D nhìn thấy gọi ***"anh L ơi"***. Nghe thấy vậy, anh L quay người lại thì viên gạch do T ném bay trúng vào mắt bên phải anh L, làm anh L bị thương chảy máu ở vùng mắt phải. Anh D và mọi người đưa anh L lên xe ôtô taxi biển số: 16N - xxxx do anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1978, ở thôn Đ, xã H, huyện A, TP. Hải Phòng điều khiển chở đến Trạm y tế xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương sơ cứu vết thương; sau đó tiếp tục đưa anh L đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp - Hải Phòng cấp cứu và điều trị.

Hậu quả: Tại bệnh án của Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp - Sở y tế Hải Phòng xác định: Bệnh nhân Phạm Văn L vào viện lúc 17 giờ 45 phút ngày 20/8/2015, ra viện ngày 01/9/2015. Chuẩn đoán: Mắt phải bị sang chấn vỡ nhãn cầu phòi tổ chức nội nhãn, rách da mi, gẫy không di lệch xương cung tiếp gò má phải *(vỡ thành ngoài hốc mắt)*, đã phẫu thuật bỏ nhãn cầu. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 143 ngày 15/9/2016, Phòng giám định pháp y -

Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh L bị chấn thương mắt phải gây rách mi, vỡ nhãn cầu, đã mổ múc nội nhãn, khâu vết thương. Hiện mắt phải đã lắp mắt giả, sẹo vết thương mi trên. Mắt trái bình thường. Chấn thương gãy không di lệch cung tiếp gò má phải. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 55%. Tại các Văn bản giải thích giám định số: 08/GĐBS ngày 12/01/2017 và số: 23/CVPĐ ngày 24/4/2017 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương xác định: Tổn thương của anh L do tác động tương hỗ bởi vật tày với lực đủ mạnh gây nên và do một lần tác động ngoại lực của vật tày gây ra; khi dùng ½ viên gạch chỉ mà Cơ quan điều tra gửi giám định, tác động vào mặt với lực đủ mạnh, gây ra tổn thương cho anh L là phù hợp.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án tại quán Karaoke biển hiệu C, xác định tại khu vực bàn uống nước gần quầy thanh toán có 01 đám gạch vỡ kích thước: 1,5 x 1,2m; tại khu vực cổng quán có đám máu nhỏ giọt kích thước: 2,5 x 0,9m. Qua khám nghiệm hiện trường đã thu giữ, quản lý được 04 viên gạch chỉ đất nung đã vỡ, tại các vị trí khác nhau, cụ thể: Thu tại khu vực bồn hoa thuộc bàn uống nước cạnh quầy thanh toán 01 viên gạch vỡ kích thước: 0,18 x 0,11m; thu tại khu đất trống phía bắc quán C 02 viên gạch vỡ có kích thước: 0,12 x 0,1m và 0,15 x 0,11m; thu tại lề đường bên phải theo hướng hiện trường 01 viên gạch vỡ kích thước: 0,14 x 0,12m.

Về trách nhiệm dân sự: Trong thời gian anh Phạm Văn L điều trị vết thương, Nguyễn Đức T đã thoả thuận tự nguyện thanh toán tiền viện phí cho anh L số tiền là 30.000.000 đồng. Sau khi anh L ra viện, ngày 10/9/2015 T bồi thường tiếp cho anh L số tiền là 180.000.000đ. Sau đó, anh L hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 100.000.000 đồng. Anh L có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đức T. Anh L không yêu cầu gì thêm.

Sau khi bị khởi tố bị can, Nguyễn Đức T đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định truy nã số: 03 ngày 10/11/2016. Đến ngày 16/12/2016, T bị Công an tỉnh Hải Dương bắt theo quyết định truy nã tại phường B, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, giai đoạn đầu Nguyễn Đức T khai nhận, có nhặt ½ viên gạch chỉ đất nung ở sân quán, cầm bằng tay phải đuổi theo anh L, khi còn cách anh L khoảng 3m đến 4m, T ném anh L, đúng lúc anh L quay lại làm trúng vào mắt phải anh L bị thương chảy máu. Sau đó, bị can Nguyễn Đức T chỉ thừa nhận có cầm một vật ném về phía người anh L cách khoảng 10m đến 15m, có trúng người anh L hay không thì không biết.

Tại bản cáo trạng số: 41/VKS-HS ngày 26/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 27/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để điều tra bổ sung.

Trên cơ sở kết quả điều tra bổ sung, ngày 13/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có văn bản xác định: Ngày 21/8/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án với thành phần ghi trong biên bản, khi khám nghiệm có chụp ảnh hiện trường và lập bản ảnh. Khi tiến hành khám nghiệm, Điều tra viên không thông báo nên không có Kiểm sát viên kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương đã tiến hành dựng lại hiện trường tại nơi xảy ra vụ án với đầy đủ thành phần tham gia khám nghiệm theo quy định; thu thập bản ảnh khám nghiệm hiện trường và làm việc, ghi lời khai những người đã tham gia khám nghiệm hiện trường vụ án. Kết quả điều tra xác định: Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành lập ngày 21/8/2015 là khách quan và chính xác. Quá trình điều tra, lời khai của bị hại L không thống nhất trong quá trình khai báo và có nhiều mâu thuẫn. Cơ quan điều tra đã cho bị hại L tự vẽ lại sơ đồ, vị trí mà anh L khai bị ngã tại Trạm y tế xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; đồng thời cho tiến hành khám nghiệm, lập biên bản mô tả, đo, vẽ sơ đồ, chụp ảnh khu vực Trạm y tế xã để kiểm tra, đối chiếu, nên yêu cầu thực nghiệm điều tra điều tra đối với bị hại là không cần thiết, nội dung yêu cầu thực nghiệm không thể thực hiện được. Kết quả điều tra bổ sung của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương không làm thay đổi nội dung quyết định truy tố. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng số: 41/VKS-HS ngày 26/7/2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng: Khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60 của Bộ luật Hình năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 21 tháng tù tại bản án số: 51/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 57 tháng đến 63 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/12/2016. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố Tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 04 viên gạch chỉ đất nung đã vỡ. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ

luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo từ chối mời người bào chữa tham gia phiên tòa, xác định lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra là đúng, khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại anh L từ chối mời người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, xử mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai ban đầu của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng hơn 15 giờ ngày 20/8/2015, tại sân gần cổng quán cà phê, Karaoke biển hiệu C, ở thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức T có hành vi dùng nửa viên gạch chỉ đặc đất nung ném vào mắt bên phải anh Phạm Văn L, làm anh L bị thương vỡ nhãn cầu mắt phải, rách da mi mắt phải, gãy không di lệch cung tiếp gò má phải *(vỡ thành ngoài hốc mắt)*, phải mổ múc nội nhãn, lắp mắt giả. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là 55%. Bị cáo Nguyễn Đức T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo dùng nửa viên gạch chỉ là hung khí nguy hiểm gây tổn thương cơ thể cho anh L. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực, nhưng quy định có lợi hơn cho người phạm tội đối với tội Cố ý gây thương tích so với Bộ luật Hình sự năm 1999. Để thực hiện những quy định có lợi cho người phạm tội, Tòa án áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khoẻ của người khác, còn làm mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Vì vậy,

bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; khi xảy ra xô xát, bị cáo vào can ngăn, anh L có hành vi dùng tay đẩm bị cáo nên người bị hại cũng có lỗi; người bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Từ những phân tích trên, đối với bị cáo phải áp dụng hình phạt tù, buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Tòa án áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên phải chấp hành hình phạt của bản án cho hưởng án treo và được tổng hợp hình phạt với lần phạm tội này theo quy định tại khoản 5 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh L. Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thu giữ 4 viên gạch chỉ đã vỡ, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60, điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, đ khoản 2 Điều 76, Điều 99 của Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 36 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 21 tháng tù tại bản án số: 51/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/12/2016.

3. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 04 viên gạch chỉ đất nung đã vỡ.

(Vật chứng được quản lý và bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn